

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 07/2020/DS-ST

Ngày: 10-7-2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Nghị

2. Ông Bùi Đức Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thúy H – Sinh năm 1971

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hồ Thị Minh Á – sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: Thôn TG 2, xã TG, huyện TS, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Bà Hà Thị T – Sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm 3, TG, xã TG, huyện TS, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn đại diện theo ủy quyền bà A có mặt, bị đơn bà T có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/10/2019 của nguyên đơn bà Hồ Thị Thúy H và đại diện theo ủy quyền của bà H là bà Hồ Thị Minh Á trình bày:

Giữa bà Hồ Thị Thúy H và bà Hà Thị T là người cùng địa phương quen biết nhau nên bà H có cho bà T vay số tiền 70.000.000 đồng để làm ăn, bà T có viết giấy mượn tiền cho bà H ngày mượn 4/3/2011 (AL), ngày trả 25/4/2017 (AL), trong giấy không ghi lãi suất nhưng hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất 19%/năm, khi vay chỉ một mình bà T không có chồng bà T cùng vay, ngoài giấy nợ trên không còn giấy nợ nào khác. Từ khi vay đến nay bà T chưa trả cho bà H tiền gốc hay tiền lãi gì hết, bà H đã đòi nhiều lần nhưng bà T không trả nợ. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà T phải trả số nợ 70.000.000 đồng một lần và tính lãi suất theo Ngân hàng quy định từ khi vay là ngày 04/3/2011 cho đến khi Tòa án xử.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Hà Thị T trình bày:

Bà và bà Hồ Thị Thúy H có quen biết nhau nên vào ngày 04/3/2011 (ÂL) bà có vay của bà H số tiền 70.0000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), bà có viết giấy nợ cho bà H, thời hạn trả nợ ngày 25/4/2017 (ÂL), trong giấy không ghi lãi suất, khi vay chỉ một mình bà vay chứ không có chồng bà cùng vay. Từ khi vay năm 2011 đến nay bà chưa trả tiền gốc cho bà H, ngoài ra bà không còn mượn khoản tiền nào của bà H nữa. Nay bà H yêu cầu bà trả số tiền vay 70.000.000 đồng ngày 4/3/2011 bà đồng ý trả nhưng xin trả nợ dần mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ, còn tiền lãi bà xin không trả vì hiện nay bà khó khăn không có khả năng trả nợ 01 lần.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 72 BLTT Dân sự năm 2015 và chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:

Căn cứ Điều 357, 463, 468, 470 BLDS năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thúy H, buộc bà Hà Thị T phải trả cho bà H số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi, lãi suất 10%/năm được bà Á đồng ý, thời gian tính lãi từ ngày vi phạm hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bác yêu cầu của bà Hà Thị T xin trả nợ dần mỗi tháng 3.000.000 đồng và xin không trả tiền lãi vì không được nguyên đơn chấp nhận. Về án phí dân sự sơ thẩm bà Linh phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Hà Thị T trả nợ theo giấy vay ngày 4/3/2011 (AL) bị đơn bà T không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Yêu cầu khởi kiện của bà H thuộc một trong các trường hợp tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận.

Bị đơn bà Hà Thị T có đơn xin vắng mặt không tham gia phiên tòa. Căn cứ quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Giữa bà Hồ Thị Thúy H và bà Hà Thị T là chỗ quen biết nhau nên bà H có cho bà T vay 70.000.000 đồng vào ngày 04/3/2011 (AL), bà T có viết giấy mượn tiền cho bà H, có ghi thời hạn trả nợ ngày 25/4/2017 (AL), không ghi lãi suất. Từ khi vay đến nay bà T chưa trả nợ gốc và lãi cho bà H, bà H đã đòi nhiều lần nhưng bà T không trả nợ, nay bà H yêu cầu bà T phải trả nợ số tiền gốc là 70.000.000 đồng một lần và tính lãi. Bà T đồng ý trả cho bà H số tiền 70.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng và xin không trả lãi.

Xét hợp đồng vay tài sản giữa bà H và bà T được xác lập ngày 04/3/2011 (AL) là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 478 Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2005, đến nay các bên chưa thực hiện xong mà có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 470 BLDS năm 2015, nên HĐXX áp dụng quy định Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn bà H đã cung cấp chứng cứ là Giấy mượn tiền ngày 4/3/2011 (AL) số tiền 70.000.000 đồng do bà T viết và ký vào giấy nhận nợ. Bị đơn bà T cũng công nhận giấy mượn tiền trên là do bà viết và ký và thừa nhận nợ của bà H. Bà H đã đòi nhiều lần nhưng bà T không trả nợ là bà T đã vi phạm hợp đồng nên yêu cầu của bà H được HĐXX chấp nhận. Do đó, buộc bà T phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà H số tiền nợ gốc 70.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về lãi suất: Hai bên thừa nhận trong hợp đồng vay không ghi lãi suất, nhưng hai bên có thỏa thuận miệng theo lãi suất 19%/năm, từ khi vay đến nay bà T chưa trả tiền lãi cho bà H. Do đó việc nguyên đơn bà H yêu cầu bà T phải trả tiền lãi của khoản vay 70.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật là có căn cứ để chấp nhận. Xét hợp đồng vay giữa hai bên là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi được quy định tại khoản 1 Điều 470 của BLDS, theo giấy nợ ngày 4/3/2011 (AL) bà T có ghi ngày trả 25/4/2017 (AL) nhưng hết thời hạn trả nợ mà bà T không trả nợ thì bà T đã vi phạm hợp đồng. Do đó thời hạn tính lãi từ ngày vi

phạm hợp đồng là ngày 26/4/2017 (AL) đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, tại phiên tòa hôm nay bà Á đại diện cho bà H đồng ý mức lãi suất là 10%/năm và thời gian tính lãi từ khi bà T vi phạm hợp đồng theo quy định của pháp luật, nên bà T phải trả cho bà H tiền lãi trên nợ gốc quá hạn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS năm 2015 (10%/năm tương đương 0,83%/tháng) được tính từ ngày 26/4/2017 (AL) tức ngày 21/5/2017 (DL) trên số tiền chậm trả đến tại thời điểm trả nợ ngày 10/7/2020, được tính như sau:

Thời gian từ ngày 21/5/2017 đến ngày 10/7/2020 là 37 tháng 19 ngày của số tiền 70.000.000 đồng

$70.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 37 \text{ tháng } 19 \text{ ngày} = 21.864.966 \text{ đồng.}$

Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi bà T phải trả cho bà H là: 91.864.966 đồng (tiền gốc 70.000.000đ + tiền lãi 21.864.966đ).

[2.3] Đối với yêu cầu của bà T xin trả nợ dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin không trả tiền lãi vì hiện nay bà khó khăn không có khả năng trả nợ một lần. Yêu cầu của bà T không được nguyên đơn chấp nhận và không phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H được HĐXX chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14, bị đơn bà Hà Thị T phải chịu 4.593.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả 1.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn bà Hồ Thị Thúy Hằng nộp theo biên lai thu số 0006685 ngày 18/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thúy H về việc yêu cầu bà Hà Thị T phải trả số tiền vay ngày 04/3/2011 (AL).

2. Buộc bà Hà Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Thúy H số tiền 91.864.966 đồng (*Chín mươi một triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm sáu sáu đồng*) trong đó tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi là 21.865.966 đồng.

Kể từ ngày bà Hồ Thị Thúy H có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Hà Thị T không thi hành hoặc thi hành chưa đầy đủ số tiền trên thì bà T còn phải trả tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Bác yêu cầu của bà Hà Thị T xin trả dần tiền gốc và không trả tiền lãi là không có căn cứ vì không được nguyên đơn chấp nhận.

4. Về án phí:

Bà Hà Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 4.593.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Hồ Thị Thúy Hằng 1.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006685 ngày 18/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/7/2020, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự H. Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trí